

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-ST

Ngày: 20 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Diệp.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Luận và bà Trần Thị Liên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Hà -Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Văn N1, Sinh năm: 1998; Tên gọi khác: không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch Việt N1; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Hoàng Văn M và bà Phạm Thị L. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 28/01/2021, Hoàng Văn N1 bị Tòa án nhân dân quận T, TP Hà Nội xử 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản(hành vi thực hiện tháng 5/2020).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/7/2021 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh Nguyễn Trường S, Sinh năm 1999; Địa chỉ: Đội 8, thôn T, xã N2, huyện N, tỉnh Hải Dương. Có đơn đề nghị vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

- Chị Trần Thu H, Sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 102 Tuệ Tĩnh, phường Bình Hàn, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Ông Nguyễn Văn Cẩn, Sinh năm 1971; Địa chỉ: thôn P, xã H1, huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Bà Hoàng Thị T1, Sinh năm 1951; Địa chỉ: thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Anh Nguyễn Hồng Q, Sinh năm 2001; Quê quán: Thôn P, xã H1, huyện N, tỉnh Hải Dương; Địa chỉ hiện ở: Trung tâm huấn luyện và đào tạo, Bộ Tư Lệnh pháo binh - xã B, huyện T4, TP. Hà Nội.

Chị H, bà T1 có mặt, ông Cẩn, anh Q vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn N1 có quan hệ bạn bè quen biết với Nguyễn Trường S, Sinh năm 1999 trú tại xã đội 8, thôn T, xã N2, huyện N, Hải Dương. Sáng ngày 24/10/2020, N1 hẹn S đi ăn sáng tại thị trấn N, do không có tiền tiêu sài nên N1 đã nài S ý định mượn xe mô tô của S mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. N1 hỏi mượn S chiếc xe mô tô Yamaha - Exciter 150, màu sơn xanh, số khung 0610GY189415, số máy G3D4E202317, đăng ký tên Hồ Văn K1 (xe này S mua ngày 23/9/2020 với giá 26.000.000 đồng) nói dối là để đưa bà của N1 đi khám bệnh, chiều cùng ngày sẽ trả xe. S tin tưởng N1 đưa bà đi viện nên giao xe cho N1 mượn, trong cốp xe có để giấy tờ đăng ký xe. Sau khi mượn được xe, N1 đi xe về xã Đ, huyện N và nghĩ cách để cầm cố xe của S nhưng không có chứng minh thư nhân dân. Tối cùng ngày, N1 đi xe của S lên thành phố Hải Dương và gặp Nguyễn Hồng Q, Sinh năm 2001, trú tại thôn P, xã H1, huyện N, tỉnh Hải Dương đang ngồi chơi điện tử. N1 ngồi chơi cùng Q đến sáng ngày 25/10/2021, N1 nói dối Q rằng chiếc xe N1 đang đi là xe của N1 và nhờ Q dùng chứng minh thư nhân dân của Q cầm cố xe hộ để lấy tiền tiêu. Q tin tưởng là xe của N1 nên đồng ý. N1 và Q đi đến cửa hàng cầm đồ tại số 102 Tuệ Tĩnh, Bình Hàn, thành phố Hải Dương do chị Trần Thu H, Sinh năm 1987 làm chủ, do không biết chiếc xe trên do phạm tội mà có nên chị H đã đồng ý cầm cố chiếc xe trên với giá 15.000.000 đồng. Đến ngày 04/11/2020, N1 nhờ Q quay lại cửa hàng cầm đồ trên viết giấy bán xe mô tô trên với giá 19.000.000 đồng (bao gồm cả tiền cầm cố xe ngày 25/10/2020). Số tiền trên N1 đã tiêu sài cá nhân hết. Khoảng 13 giờ 30 ngày 24/10/2021, S gọi điện thoại cho N1 để đòi xe nhưng N1 nói dối là bà chưa khám bệnh xong và không mang trả xe. Sau nhiều lần liên lạc với N1 nhưng không đòi được xe, ngày 29/10/2020, S làm đơn trình báo đến cơ quan

CSDT công an huyện N tố cáo N1 có hành vi chiếm đoạt chiếc xe máy trên của S.

Sau khi bán xe, gia đình N1 đã góp tiền với gia đình Q mua lại chiếc xe trên để trả lại cho anh S. Anh S đã nhận lại xe cùng toàn bộ giấy tờ kèm theo.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KLĐGTS ngày 05/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện N thể hiện: Xe máy biển số 34K1-050.36 nhãn hiệu Yamaha- Exciter 150, màu sơn xanh, số khung 0610GY189415, số máy G3D4E202317, đăng ký tên Hồ Văn K1 trên cơ sở giá trung bình của các cửa hàng khảo sát tại thời điểm tháng 10/2020 có giá trị là 22.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKS-NS ngày 30/8/2021, Viện kiểm sát nhân huyện N, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Hoàng Văn N1 về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N1 phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đề nghị: Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù thời hạn tính từ ngày 02/7/2021; Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: Không phải giải quyết; Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, VKSND huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 24/10/2020, Hoàng Văn N1 dùng thủ đoạn gian dối mượn xe mô tô Yamaha - Exciter 150, biển số 34K1-050.36, trị giá 22.000.000 đồng của anh Nguyễn Trường S. Sau đó, N1 nhờ Nguyễn Hồng Q dùng chứng minh thư nhân dân của Q rồi cùng Q đi cầm cố và bán chiếc xe trên tại cửa hàng cầm đồ số 102 Tuệ Tĩnh, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương lấy số tiền 19.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự công cộng. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc dùng thủ đoạn gian dối để đưa ra thông tin không đúng sự thật, tạo niềm tin đối với bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản của họ là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, muốn có tiền tiêu sài nên vẫn cố ý thực hiện và đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Trường S trị giá 22.000.000đ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình cùng gia đình anh Q đã tự nguyện khắc phục hậu quả bằng cách mua lại chiếc xe trên trả lại cho bị hại nên bị cáo; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người lười lao động lại muốn có tiền tiêu sài bằng việc chiếm đoạt tài sản của người khác. Ngoài hành vi này thì trước đó, vào tháng 5/2020 bị cáo đã thực hiện hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác và đã bị Tòa án kết án về hành vi này. Điều đó, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo được

hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Tại bản án số 23/2021/HSST ngày 28/01/2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (hành vi bị cáo thực hiện tháng 5/2020). Tại khoản 2 Điều 7 Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 05/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo có quy định “ *Trường hợp người đang được hưởng án treo mà lại phát hiện trước khi được hưởng án treo họ đã thực hiện một tội phạm khác thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm đó và không tổng hợp hình phạt với bản án cho hưởng án treo. Trong trường hợp này người phạm tội đồng thời chấp hành 02 bản án và việc thi hành án do các cơ quan được giao trách nhiệm thi hành án hình sự phối hợp thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự* ,,. Do vậy, HĐXX không tổng hợp hình phạt đối với bản án nêu trên.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại **khoản 5 Điều 174** Bộ luật hình sự bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là Nguyễn Trường S đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự; ông Nguyễn Văn Cẩn (bố đẻ của anh Q) bỏ ra số tiền 11.000.000đ của mình và bà Hoàng Thị T1 (bà nội của N1) bỏ ra số tiền 11.000.000đ của mình cùng nhau mua lại chiếc xe trên để trả lại cho bị hại. Ông Cẩn, bà T1 đều xác định không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000đ tiền án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Hồng Q là người đứng ra cầm cố và viết giấy bán xe hộ bị cáo Hoàng Văn N1; chị Trần Thu H là người nhận cầm cố và mua chiếc xe trên nhưng họ đều không biết chiếc xe này là do N1 phạm tội mà có nên không đặt ra xem xét, xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N1 phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo 14 (mười bốn) tháng tù thời hạn tính từ ngày tạm giam ngày 02/7/2021

3. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQ CSĐT - CA huyện N;
- CQ THAHS - CA huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Diệp

